TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Gấm;

Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Diễm T, sinh năm 1980;

Thường trú: 11/A2 ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1978;

Thường trú: 252/3B đường Đ, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Trần Thị Diễm T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 02 năm 2017 và bản tự khai ngày 03/4/2017 bà T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm T và ông Nguyễn Văn B sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2000,

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào ngày 28/12/2000 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91 quyển số 10. Sau kết hôn, bà T và ông B sống với gia đình bên vợ tại 11/A2 ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong lối sống và sinh hoạt, mặt khác ông B còn có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến năm 2010 ông B về nhà cha mẹ ruột tại 252/3B đường Đ, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương sinh sống, cũng từ đó vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 13/06/2000 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 18/02/2005 , hiện cháu V và cháu S đang sống cùng bà T. Sau ly hôn bà T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn B:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Nguyễn Văn B có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Trần Thị Diễm T nhưng ông Nguyễn Văn B không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/5/2017 nhưng ông B vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu , chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Căn cứ vào qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và các qui định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Bà Trần Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Văn B, ông B cư trú tại 252/3B đường Đ, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Diễm T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Văn B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 08/8/2017 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị Diễm T và ông Nguyễn Văn B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm T và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào ngày 28/12/2000 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91 quyển số 10 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Bà Trần Thị Diễm T cho rằng quá trình chung sống ông Nguyễn Văn B và bà không tìm được tiếng nói chung, hơn nữa ông B lại có quan hệ với người phụ nữ khác, làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Bà Trần Thị Diễm T xác định tình cảm dành cho ông B không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ; bản thân ông Nguyễn Văn B, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập ông B đến tự khai và tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Trần Thị Diễm T.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Diễm T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Tường V, sinh ngày 13/06/2000 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 18/02/2005. Trong thời gian trước đây cũng như hiện tại hai cháu V và S ở với bà T, quá trình nuôi dưỡng con vẫn đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Diễm T về việc nuôi dưỡng con chung. Vấn đề cấp dưỡng bà T không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Trần Thị Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm T được ly hôn với ông Nguyễn Văn B (Giấy chứng nhận kết hôn số 91 quyển số 10 do Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai vào ngày 28/12/2000).

2. Về con chung:

2.1 Giao hai con chung Nguyễn Tường V, sinh ngày 13/06/2000 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 18/02/2005 cho bà Trần Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Diễm T và ông Nguyễn Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

2.2 Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Diễm T không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Diễm T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 008936 ngày 08/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);
- UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm